

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1491/QĐ-UBND

*Bắc Kạn, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật  
thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;*

*Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 23/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định hoạt động quan trắc, cảnh báo môi trường ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNN-PTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 106/TTr-SNN ngày 29/7/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện theo đúng Kế hoạch được duyệt và quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Thị Minh hóa**

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

Để chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản, đảm bảo phát triển chăn nuôi thủy sản hiệu quả, bền vững góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030.

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Chủ động phòng bệnh, giám sát phát hiện và khống chế kịp thời một số bệnh nguy hiểm trên đối tượng thủy sản nuôi, không để mầm bệnh lây lan rộng. Ngăn chặn có hiệu quả một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm, nguy cơ xâm nhiễm các bệnh mới nổi từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh.

Quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất, kịp thời cảnh báo sớm môi trường nuôi; hướng dẫn các biện pháp xử lý, giảm thiểu thiệt hại do môi trường gây ra, hướng đến phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, hiệu quả.

### **2. Yêu cầu**

Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản nhằm giảm thiểu thiệt hại về kinh tế và môi trường sinh thái do dịch bệnh động vật gây ra, đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản, đảm bảo nguồn cung ứng thực phẩm sạch, an toàn dịch bệnh và bình ổn giá thị trường.

## **II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

### **1. Phòng bệnh và khống chế hiệu quả một số dịch bệnh đang lưu hành**

a) Tập trung, huy động các nguồn lực để chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và khống chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trên thủy sản được ưu tiên kiểm soát của Kế hoạch này.

b) Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh

- Tuyên truyền, hướng dẫn hộ nuôi trồng thủy sản tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, áp dụng quy trình kỹ thuật và các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh (VietGAP, GlobalGAP,...).

- Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y; định kỳ kiểm tra ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi,...

c) Thực hiện nghiêm việc kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản theo quy định của pháp luật. Động vật thủy sản sử dụng làm giống cần phải có nguồn gốc rõ ràng khi lưu thông từ tỉnh ngoài vào trong tỉnh phải được xét nghiệm âm tính với các tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

d) Đối với hộ nuôi trồng thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động nuôi trồng thủy sản (NTTS) triển khai thực hiện.

- Tẩy dọn ao trước khi ương nuôi động vật thủy sản bao gồm tháo cạn, nạo vét bùn dưới đáy ao, tu sửa lại bờ, dọn sạch cỏ rác, phơi khô đáy ao, sau đó dùng các loại hoá chất để khử trùng ao.

- Mua con giống tại các cơ sở uy tín, có giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Hòa vôi vào nước té đều khắp ao với lượng 02kg/100m<sup>2</sup> ao/02 tuần.

- Thường xuyên khử trùng địa điểm cho ăn, vớt bỏ thức ăn thừa, khử trùng nơi cá đến ăn.

- Thực hiện công tác phòng chống nóng, rét, mưa lũ cho động vật thủy sản theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

## **2. Giám sát dịch bệnh**

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chỉ đạo cán bộ chuyên môn tăng cường theo dõi, giám sát diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, hướng dẫn các hộ nuôi mua bán con giống phải rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn dịch bệnh; khi phát hiện có thủy sản chết hàng loạt, bất thường phải báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y huyện, thành phố.

b) Giám sát bị động tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức hướng dẫn cán bộ thú y cơ sở và người nuôi trồng thủy sản thường xuyên kiểm tra cơ sở nuôi thủy sản; trường hợp phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số quan trắc môi trường.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp xử lý tổng hợp theo quy định, không để dịch bệnh lây lan rộng.

c) Giám sát chủ động

- Hằng năm, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xây dựng, trình cấp có thẩm quyền địa phương phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức giám sát chủ động tại các cơ sở xuất giống, cơ sở nuôi thương phẩm; xây dựng và thực hiện kế hoạch lấy mẫu, tổ chức xét nghiệm tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên thủy sản.

- Điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý nhằm loại bỏ tác nhân gây bệnh trong trường hợp mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

d) Đối tượng giám sát

- Trên cá chép, trắm, trôi, mè: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVC), bệnh do Koi Herpes virus (KHV), bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Streptococcus.

- Trên cá hô: Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu (IHNV).

- Trên cá rô phi, cá diêu hồng: Bệnh do Tilapia Lake virus (TiLV) và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Streptococcus.

- Một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm khác, bệnh mới nổi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo cảnh báo của OIE/NACA.

### **3. Công bố dịch bệnh động vật thủy sản**

a) Bệnh thủy sản phải công bố dịch: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (Spring viraemia of carp) và bệnh do KHV (Koi herpesvirus).

b) Khai báo dịch bệnh

- Chủ cơ sở nuôi khi phát hiện thủy sản mắc bệnh, chết nhiều hoặc có dấu hiệu mắc bệnh, bất thường phải báo cáo nhân viên thú y xã, phường, thị trấn và Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện, thành phố.

- Nhận được thông tin dịch bệnh từ cơ sở, cơ quan chuyên môn cấp huyện, thành phố có trách nhiệm điều tra, xác minh dịch bệnh tại cơ sở, báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố.

c) Công bố dịch và thẩm quyền công bố dịch: Theo quy định tại Điều 34 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

d) Tổ chức phòng chống dịch bệnh thủy sản trong vùng có dịch

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y đề xuất các biện pháp xử lý ổ dịch, tham mưu chính sách hỗ trợ khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn; thực hiện giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản thương phẩm, sản phẩm thủy sản xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xác định giới hạn vùng có dịch, đặt biển báo; kiểm soát vận chuyển thủy sản, sản phẩm thủy sản ra vào vùng dịch; tổ chức phòng chống dịch, xử lý động vật thủy sản mắc bệnh; thực hiện chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra và khôi phục nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

đ) Xử lý ổ dịch bệnh

- Thu hoạch, điều trị hoặc tiêu hủy (theo hướng dẫn tại Điều 15, 16, 17, 18, 19 và Phụ lục VI Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Thông báo tình hình dịch trên địa bàn để các hộ nuôi thủy sản trên địa bàn chủ động phòng dịch (*không lấy nước vào ao trong thời gian có dịch, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi,...*).

- Chủ cơ sở có thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh không xả nước thải, chất thải chưa xử lý, vớt động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh ra ngoài môi trường.

e) Công bố hết dịch: Theo quy định tại Điều 36 Luật Thú y ngày 19/6/2015.

#### **4. Quan trắc môi trường**

a) Đối tượng quan trắc: Quan trắc, cảnh báo môi trường nước nuôi trồng thủy sản, đặc biệt ưu tiên địa phương có hộ nuôi thủy sản theo hướng bán thâm canh trở lên và có các loài thủy sản giá trị kinh tế cao để cảnh báo, hướng dẫn người nuôi chủ động ứng phó với các điều kiện bất lợi của môi trường.

b) Điểm quan trắc: Tại 05 ao và 02 lồng nuôi thủy sản đại diện (*lồng nuôi áp dụng với các địa phương có diện tích nuôi thủy sản lồng bè*).

c) Thông số, tần suất quan trắc:

- Nhiệt độ nước, oxy hòa tan, pH: Tần suất 01 lần/tháng.

- Độ trong, chất rắn lơ lửng (SS), Nhu cầu oxy hóa học (COD),  $\text{NH}_4^+$ ,  $\text{NO}_2^-$ ,  $\text{NO}_3^-$ ,  $\text{PO}_4^{3-}$ , mật độ và thành phần tảo độc với tần suất 04 lần/năm.

- Thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng (Cd, Hg và Pb), dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt với tần suất 02 lần/năm.

d) Thời gian quan trắc: Từ tháng 04 đến tháng 11 hằng năm.

#### **5. Ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin**

a) Chuyển giao khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn sinh học, đạt năng suất cao, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, bảo vệ môi trường.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản bao gồm: Báo cáo, chia sẻ số liệu, dự báo cảnh báo dịch bệnh, quản lý nuôi trồng thủy sản.

#### **6. Công tác thông tin, tuyên truyền**

a) Xây dựng kế hoạch truyền thông phù hợp với từng đối tượng thủy sản nuôi tại địa phương. Tăng cường công tác thông tin truyền truyền, tập huấn kiến thức cung cấp cho nhân dân hiểu biết về bệnh thủy sản, đặc biệt đối với những bệnh phải công bố dịch như Xuất huyết mùa Xuân ở cá chép, bệnh do Koi Herpes virus.

b) Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý và bảo vệ môi trường nuôi trồng thủy sản, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh thủy sản, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

c) Chia sẻ kết quả giám sát dịch bị động, giám sát chủ động cho các tổ chức, cá nhân có thủy sản được giám sát.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Ngân sách cấp tỉnh**

Ngân sách tỉnh đảm bảo cho các hoạt động của tuyến tỉnh bao gồm: Điều tra ổ dịch, lấy mẫu; mua vật tư, trang thiết bị; kinh phí xét nghiệm giám sát dịch bệnh, quan trắc môi trường; tổ chức tập huấn, thông tin, tuyên truyền; gửi mẫu về phòng thí nghiệm.

#### **2. Ngân sách các huyện, thành phố**

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến huyện, thành phố bao gồm: Hỗ trợ kinh phí trường hợp chi trả công cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch, tiêu hủy thủy sản mắc bệnh, mua vật tư, trang thiết bị...

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Xây dựng, triển khai Phương án Phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản cấp tỉnh và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.

- Tổ chức lấy mẫu giám sát theo hướng dẫn của Cục Thú y; quan trắc môi trường cảnh báo sớm dịch bệnh; tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật phòng chống dịch bệnh trên thủy sản.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

**2. Sở Tài chính:** Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật và các quy định hiện hành khác.



**3. Sở Tài Nguyên và Môi trường:** Phối hợp cung cấp thông tin kết quả quan trắc nước mặt lục địa nhằm khuyến cáo người nuôi trồng có kế hoạch sản xuất phù hợp, hiệu quả.

#### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Xây dựng, triển khai phương án phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản của địa phương; bố trí kinh phí nêu trong phần cơ chế chính sách thuộc trách nhiệm cấp huyện.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức hướng dẫn kỹ thuật phòng chống dịch bệnh thủy sản; tuyên truyền đến các hộ nuôi trồng thủy sản chủ động các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

- Bố trí đầy đủ nhân lực, vật tư, dụng cụ, kinh phí phục vụ công tác tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện báo cáo kết quả công tác phòng chống dịch bệnh, tình hình dịch bệnh tại địa phương về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **5. Người nuôi trồng thủy sản**

Tích cực tham gia công tác phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và yêu cầu của Ủy ban nhân dân các cấp.

- Thông báo kịp thời khi phát hiện thủy sản có dấu hiệu bệnh, nghi có bệnh, chết bất thường hàng loạt. Không dẫu dịch, không vớt xác thủy sản chết ra môi trường. Sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học được phép lưu hành tại Việt Nam.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2030, yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện./.